

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 1

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4

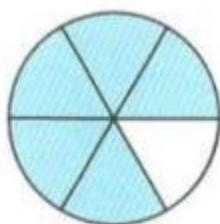
Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

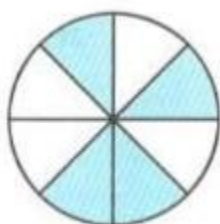
I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

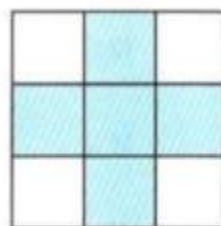
Câu 1. Đã tô màu $\frac{5}{8}$ hình nào dưới đây?



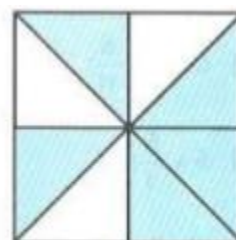
A



B



C



D

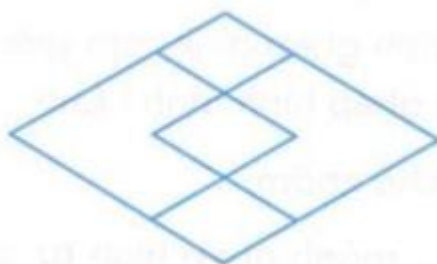
Câu 2. Giá trị của chữ số 5 trong số 159 823 964 là:

- A. 500 000 000 B. 50 000 000 C. 5 000 000 D. 500 000

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $3 \text{ dm}^2 25 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ mm}^2$ là:

- A. 325 B. 3 250 C. 30 250 D. 30 025

Câu 4. Hình vẽ dưới đây có:



- A. 4 hình thoi B. 5 hình thoi C. 6 hình thoi D. 7 hình thoi

Câu 5. Một xe ô tô đi 80 km hết 5 lít xăng. Biết giá bán một lít xăng là 22 500 đồng. Hỏi đi hết 304 km cần phải trả bao nhiêu tiền xăng?

- A. 427 500 đồng B. 360 000 đồng C. 450 000 đồng D. 337 500 đồng

Câu 6. Bác An có một mảnh vườn, bác sử dụng $\frac{2}{7}$ diện tích để trồng rau, $\frac{9}{14}$ diện tích đào ao, diện tích còn lại để làm lối đi. Hỏi bác An đã dành bao nhiêu phần diện tích mảnh vườn để làm lối đi?

- A. $\frac{13}{14}$ diện tích B. $\frac{3}{14}$ diện tích C. $\frac{1}{14}$ diện tích D. $\frac{5}{14}$ diện tích

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

7 102 x 19

23 625 : 75

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Tính

$\frac{5}{24} + \frac{3}{4} =$

$4 - \frac{5}{8} =$

$\frac{7}{12} \times \frac{9}{14} =$

$\frac{4}{13} : \frac{5}{6} =$

Câu 3. Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ trên chỉ số quyển sách mà các bạn Bình, An, Minh, Hòa đã đọc trong 1 năm. Quan sát biểu đồ và điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) Bạn Minh đã đọc quyển sách.
- b) Trung bình mỗi bạn đọc được quyển sách trong 1 năm.

Câu 4. Lớp 4A có 38 học sinh. Mỗi học sinh đóng 20 000 đồng tiền quỹ lớp. Cả lớp thống nhất dùng $\frac{5}{8}$ số tiền đó để mua sách vở giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi khi đó quỹ lớp 4A còn lại bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện.

$$\frac{5}{9} \times \frac{8}{17} + \frac{4}{9} \times \frac{8}{17}$$

$$\frac{7}{9} \times \frac{11}{13} \times \frac{27}{7} \times \frac{26}{11}$$

.....

.....

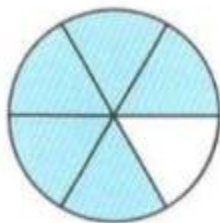
.....

.....

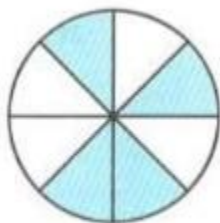
HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

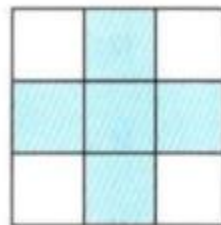
Câu 1. Đã tô màu $\frac{5}{8}$ hình nào dưới đây?



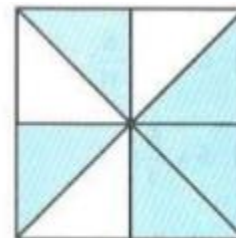
A



B



C



D

Phương pháp

Phân số chỉ số phần đã tô màu có tử số là số phần đã tô màu, mẫu số là số phần bằng nhau.

Lời giải

Đã tô màu $\frac{5}{8}$ hình D.

Đáp án: D

Câu 2. Giá trị của chữ số 5 trong số 159 823 964 là:

- A. 500 000 000 B. 50 000 000 C. 5 000 000 D. 500 000

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 5 trong số đã cho, từ đó tìm được giá trị của chữ số đó.

Lời giải

Chữ số 5 trong số 159 823 964 thuộc hàng chục triệu nên có giá trị là 50 000 000.

Đáp án: B

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $3 \text{ dm}^2 25 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ mm}^2$ là:

- A. 325 B. 3 250 C. 30 250 D. 30 025

Phương pháp

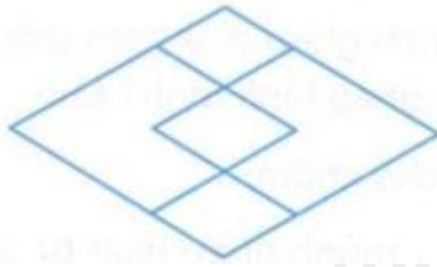
Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm}^2 = 10\,000 \text{ mm}^2$

Lời giải

$3 \text{ dm}^2 25 \text{ mm}^2 = 30\,000 \text{ mm}^2 + 25 \text{ mm}^2 = 30\,025 \text{ mm}^2$

Đáp án: D

Câu 4. Hình vẽ dưới đây có:



- A. 4 hình thoi B. 5 hình thoi C. 6 hình thoi D. 7 hình thoi

Phương pháp

Hình thoi có 2 cặp cạnh song song và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.

Lời giải

Hình vẽ bên có 6 hình thoi.

Đáp án: C

Câu 5. Một xe ô tô đi 80 km hết 5 lít xăng. Biết giá bán một lít xăng là 22 500 đồng. Hỏi đi hết 304 km cần phải trả bao nhiêu tiền xăng?

- A. 427 500 đồng B. 360 000 đồng C. 450 000 đồng D. 337 500 đồng

Phương pháp

- Tìm số ki-lô-mét ô tô đi được với 1 lít xăng
- Tìm số lít xăng để đi quãng đường 304 km
- Tìm số tiền xăng phải trả

Lời giải

Số ki-lô-mét ô tô đi được với 1 lít xăng là:

$$80 : 5 = 16 \text{ (km)}$$

Số lít xăng để đi quãng đường 304 km là:

$$304 : 16 = 19 \text{ (lít xăng)}$$

Đi hết 304 km cần phải trả số tiền xăng là:

$$22\,500 \times 19 = 427\,500 \text{ (đồng)}$$

Đáp án: A

Câu 6. Bác An có một mảnh vườn, bác sử dụng $\frac{2}{7}$ diện tích để trồng rau, $\frac{9}{14}$ diện tích đào ao, diện

tích còn lại để làm lối đi. Hỏi bác An đã dành bao nhiêu phần diện tích mảnh vườn để làm lối đi?

- A. $\frac{13}{14}$ diện tích B. $\frac{3}{14}$ diện tích C. $\frac{1}{14}$ diện tích D. $\frac{5}{14}$ diện tích

Phương pháp

- Tìm số phần diện tích để trồng rau và đào ao
- Số phần diện tích làm lối đi = 1 - số phần diện tích để trồng rau và đào ao

Lời giải

Số phần diện tích để trồng rau và đào ao là:

$$\frac{2}{7} + \frac{9}{14} = \frac{13}{14} \text{ (diện tích)}$$

Số phần diện tích mảnh vườn để làm lối đi là:

$$1 - \frac{13}{14} = \frac{1}{14} \text{ (diện tích)}$$

Đáp án: C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$7\ 102 \times 19$

$23\ 625 : 75$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} \times \quad 7102 \\ \quad \quad 19 \\ \hline 63918 \\ 7102 \\ \hline 134938 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 23625 \overline{) 75} \\ \underline{112} \quad 315 \\ 375 \\ \underline{\quad 0} \end{array}$$

Câu 2. Tính

$\frac{5}{24} + \frac{3}{4} = \dots\dots\dots$

$4 - \frac{5}{8} = \dots\dots\dots$

$\frac{7}{12} \times \frac{9}{14} = \dots\dots\dots$

$\frac{4}{13} : \frac{5}{6} = \dots\dots\dots$

Phương pháp

- Muốn cộng hoặc trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi cộng hoặc trừ hai phân số sau khi quy đồng.
- Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.
- Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

Lời giải

$$\frac{5}{24} + \frac{3}{4} = \frac{5}{24} + \frac{18}{24} = \frac{23}{24}$$

$$4 - \frac{5}{8} = \frac{32}{8} - \frac{5}{8} = \frac{27}{8}$$

$$\frac{7}{12} \times \frac{9}{14} = \frac{7 \times 9}{12 \times 14} = \frac{7 \times 3 \times 3}{4 \times 3 \times 7 \times 2} = \frac{3}{8}$$

$$\frac{4}{13} : \frac{5}{6} = \frac{4}{13} \times \frac{6}{5} = \frac{4 \times 6}{13 \times 5} = \frac{24}{65}$$

Câu 3. Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ trên chỉ số quyển sách mà các bạn Bình, An, Minh, Hòa đã đọc trong 1 năm. Quan sát biểu đồ và điền số thích hợp vào chỗ trống:

- Bạn Minh đã đọc quyển sách.
- Trung bình mỗi bạn đọc được quyển sách trong 1 năm.

Phương pháp

Quan sát biểu đồ rồi điền số thích hợp vào chỗ trống.

Lời giải

- Bạn Minh đã đọc **25** quyển sách.
- Trung bình mỗi bạn đọc được $(35 + 40 + 25 + 20) : 4 = 30$ quyển sách trong 1 năm.

Câu 4. Lớp 4A có 38 học sinh. Mỗi học sinh đóng 20 000 đồng tiền quỹ lớp. Cả lớp thống nhất dùng $\frac{5}{8}$ số tiền đó để mua sách vở giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi khi đó quỹ lớp 4A còn lại bao nhiêu tiền?

Phương pháp

- Tìm số tiền quỹ lớp của lớp 4A = số tiền mỗi bạn góp x số bạn
- Tìm số tiền mua sách vở = số tiền quỹ lớp của lớp 4A x $\frac{5}{8}$
- Tìm số tiền còn lại = số tiền quỹ lớp của lớp 4A - số tiền mua sách vở

Lời giải

Số tiền quỹ lớp của lớp 4A là:

$$20\ 000 \times 38 = 760\ 000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua sách vở giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn là:

$$760\ 000 \times \frac{5}{8} = 475\ 000 \text{ (đồng)}$$

Quỹ lớp 4A còn lại số tiền là:

$$760\ 000 - 475\ 000 = 285\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 285 000 đồng

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện.

$$\frac{5}{9} \times \frac{8}{17} + \frac{4}{9} \times \frac{8}{17}$$

$$\frac{7}{9} \times \frac{11}{13} \times \frac{27}{7} \times \frac{26}{11}$$

Phương pháp

- Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$
- Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân

Lời giải

$$\frac{5}{9} \times \frac{8}{17} + \frac{4}{9} \times \frac{8}{17} = \frac{8}{17} \times \left(\frac{5}{9} + \frac{4}{9} \right) = \frac{8}{17} \times 1 = \frac{8}{17}$$

$$\frac{7}{9} \times \frac{11}{13} \times \frac{27}{7} \times \frac{26}{11} = \left(\frac{7}{9} \times \frac{27}{7} \right) \times \left(\frac{11}{13} \times \frac{26}{11} \right) = 3 \times 2 = 6$$